

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Brông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum”
(Trữ lượng tính đến ngày 25 tháng 02 năm 2019)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 1455/GP-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép Công ty TNHH Tuấn Dũng được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Brông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tuấn Dũng tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 29 tháng 3 năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 165/TTr-STNMT ngày 08 tháng 4 năm 2019 (kèm theo Hồ sơ và Biên bản họp thẩm định Báo cáo thăm dò khoáng sản ngày 14 tháng 3 năm 2019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Brông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum”, với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 4,9 ha (Bốn phẩy chín hec ta) có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.
2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo cấp 122: 296.600 m³ (hai trăm chín mươi sáu ngàn, sáu trăm mét khối).
3. Tài nguyên cấp 333: Không.
4. Các khoáng sản đi kèm: Không.
5. Mức sâu thấp nhất của khối trữ lượng phê duyệt: Coste 530m.
Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp được thể hiện chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.
6. Xác nhận trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp cấp 122 được phép đưa vào thiết kế khai thác: 255.720 m³ (hai trăm năm mươi lăm ngàn, bảy trăm hai mươi mét khối).

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Biên bản họp thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản ngày 14 tháng 3 năm 2019.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Giám đốc Công ty TNHH Tuấn Dũng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

u

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn



**TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT
TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Quyết định số: 339/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 <i>Kinh tuyến trục 107⁰30', múi chiếu 3⁰</i>	
	X (m)	Y (m)
1	1.583.520	553.710
2	1.583.520	553.967
3	1.583.330	553.967
4	1.583.330	553.710
Diện tích 4,9 ha		



**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP.**

*(Kèm theo Quyết định số: 339 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 07 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất của khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m³)	Ghi chú
1	122	Coste 530	296.600	